

Tăng tỷ trọng

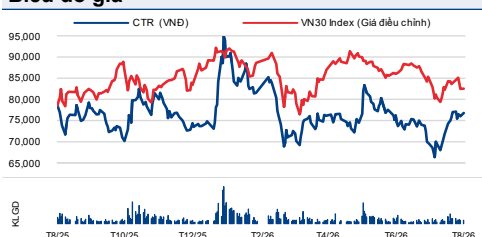
Giá mục tiêu: VNĐ85,179

Tiềm năng tăng/giảm: 10.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (18/8/2026)	77,100
Mã Bloomberg	CTR VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	66,400-94,738
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	76,633
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	9,877
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	377
Sig CP lưu hành (tr.đv)	128
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	56.0
Sig CP NN được mua (tr.đv)	47.1
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	7.80%
Tỷ lệ freefloat	34.3%
Cổ đông lớn	Tập đoàn Viettel (65.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	13,940	16,551	19,126
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,107	1,279	1,647
LNTT (tỷ đồng)	745	842	974
LNT ĐC (tỷ đồng)	468	526	608
FCF (tỷ đồng)	1,088	(837)	(498)
EPS ĐC (đồng)	3,654	4,105	4,745
DPS (đồng)	1,339	1,339	1,786
BVPS (đồng)	16,148	18,914	21,874
T.trưởng EBITDA (%)	7.27	15.5	28.8
T.trưởng EPS ĐC (%)	16.2	12.4	15.6
Tăng trưởng DPS (%)	(30.2)	0	33.3
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	7.94	7.73	8.61
Tỷ suất LNTT (%)	5.35	5.09	5.09
Tỷ suất LNT ĐC (%)	4.30	4.07	4.07
Tỷ lệ LN trả CT (%)	36.7	32.6	37.6
Nợ thuần/VCSH (%)	85.1	113	130
ROAE (%)	30.5	30.0	29.8
ROACE (%)	29.9	30.3	29.0
EV/doanh thu (lần)	0.63	0.61	0.57
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.96	7.93	6.59
P/E ĐC (lần)	21.1	18.8	16.2
P/B (lần)	4.77	4.08	3.52
Lợi suất cổ tức (%)	1.74	1.74	2.32

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Khởi đầu là đơn vị xây dựng cho Viettel, tập đoàn viễn thông số 1 tại Việt Nam, CTR hiện đã trở thành doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực hạ tầng viễn thông với sự tham gia vào các mảng xây dựng, vận hành và đầu tư cho thuê hạ tầng.

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.tttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Chê Thị Mai Trang

Giám đốc, Ngành C.Nghiệp & Công Nghệ trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Tháng 7/2026: LNTT tăng nhẹ; sát dự báo

- KQKD tháng 7/2026 ở mức vừa phải với doanh thu thuần và LNTT đạt lần lượt 1.360 tỷ đồng và 69 tỷ đồng (tăng lần lượt 3% và 2% so với cùng kỳ). Doanh thu tăng nhẹ do doanh thu mảng vận hành giảm và tăng trưởng doanh thu xây dựng chậm lại từ mức nền cao cùng kỳ năm trước.
- Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần và LNTT đạt lần lượt 9,4 nghìn tỷ đồng (tăng 28% so với cùng kỳ) và 476 tỷ đồng (tăng 18% so với cùng kỳ), cùng bằng 57% dự báo cả năm 2026 của HSC.
- CTR đang đẩy nhanh phát triển nhà ở xã hội và nhà ở cho lực lượng vũ trang, những dự án này có thể trở thành động lực tăng trưởng tiếp theo. HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu 85.179đ (tiềm năng tăng giá 10%).

Sự kiện: Công bố KQKD tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2026

Trong tháng 7/2026, doanh thu thuần và LNTT tăng nhẹ lần lượt 3% và 2% so với cùng kỳ. Nhờ KQKD tích cực trong nửa đầu năm 2026, với doanh thu thuần và lợi nhuận thuần tăng trưởng lần lượt 33% và 20%, doanh thu thuần và LNTT trong 7 tháng đầu năm vẫn tăng trưởng tích cực lần lượt 28% và 18% và cùng bằng 57% dự báo cả năm 2026 của HSC.

Doanh thu tăng nhẹ

Doanh thu thuần tháng 7/2026 tăng nhẹ 3% so với cùng kỳ đạt 1.360 tỷ đồng, chịu ảnh hưởng do doanh thu mảng vận hành giảm và tăng trưởng doanh thu xây dựng chậm lại từ mức nền cao cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

- Doanh thu mảng vận hành giảm 6% svck trong tháng 7/2026 xuống 518 tỷ đồng nhưng vẫn tăng 7% svck trong 7 tháng đầu năm đạt 3.665 tỷ đồng. Mảng này tạo ra doanh thu và lợi nhuận ổn định nhưng tốc độ tăng trưởng ở mức vừa phải.
- Doanh thu mảng xây dựng tăng 7% svck trong tháng 7/2026 đạt 529 tỷ đồng và tăng 47% svck trong 7 tháng đầu năm đạt 3.532 tỷ đồng. Mảng này tiếp tục là một trong những động lực tăng trưởng chính nhưng tốc độ tăng doanh thu chậm lại trong tháng 7/2026, chủ yếu do so với mức nền cao cùng kỳ năm trước. HSC lưu ý rằng trong năm 2025, doanh thu mảng xây dựng tăng tốc đáng kể trong nửa cuối năm so với nửa đầu năm.
- Doanh thu mảng giải pháp tích hợp và dịch vụ kỹ thuật tăng 18% so với cùng kỳ trong tháng 7/2026 đạt 232 tỷ đồng và tăng 63% trong 7 tháng đầu năm đạt 1.611 tỷ đồng, chủ yếu nhờ nhu cầu lắp đặt điện mặt trời của các hộ gia đình tăng mạnh.
- Trong khi đó, doanh thu mảng đầu tư hạ tầng tăng 9% so với cùng kỳ trong tháng 7/2026 đạt 81 tỷ đồng và tăng 14% trong 7 tháng đầu năm đạt 551 tỷ đồng.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 19/8.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD T7/2026 và 7 tháng đầu năm 2026, CTR

LNTT tháng 7/2026 tăng khiêm tốn 2% so với cùng kỳ lên mức 69 tỷ đồng

Tỷ đồng	T7-25	T7-26	svck	svtt	7T25	7T26	svck	% db HSC
Doanh thu thuần	1,317	1,360	3.2%	-7.6%	7331.8	9,410	28.3%	56.9%
LNTT	67	69	2.1%	-7.3%	402.4	476	18.3%	56.5%

Nguồn: CTR, HSC

Hoạt động xây mới trạm BTS trong 7 tháng đầu năm 2026 vẫn trầm lắng, với tổng số trạm BTS tại cuối kỳ không đổi so với cuối năm 2025 ở mức 12.000 trạm. Đến cuối tháng 7/2026, số trạm có từ 2 khách thuê trở lên tăng lên 596 trạm, so với 573 trạm vào cuối tháng 6 năm 2026. Theo đó, tỷ lệ dùng chung trạm cải thiện lên mức 1,050 vào cuối tháng 7/2026, so với 1,048 vào cuối tháng 6 năm 2026 và 1,040 vào cuối năm 2025.

Phát triển nhà ở có thể trở thành động lực tăng trưởng tiếp theo

CTR đang đẩy nhanh phát triển nhà ở xã hội và nhà ở cho lực lượng vũ trang. Với vai trò chủ đầu tư các dự án này, Công ty sẽ tiến lên nấc cao hơn trong chuỗi giá trị xây dựng so với vai trò nhà thầu trước đây. Dự án đầu tiên dự kiến là dự án nhà ở xã hội Việt Yên Riverpark rộng 6 ha tại tỉnh Bắc Ninh.

Đây là phân khúc kinh doanh mới của CTR (được ghi nhận trong mảng đầu tư hạ tầng) với mục tiêu tham vọng phát triển 50.000 căn trong giai đoạn 2026-2030.

Theo quy định hiện hành, các dự án nhà ở xã hội và nhà ở cho lực lượng vũ trang chịu mức trần tỷ suất lợi nhuận 10% trên tổng chi phí đầu tư. HSC ước tính tỷ suất lợi nhuận thuần trong kịch bản tích cực nhất có thể đạt 7,8% nếu CTR quản lý chi phí hiệu quả và tránh phát sinh chi phí vượt dự toán. Đây là mức tỷ suất hợp lý so với tỷ suất lợi nhuận thuần hiện tại của CTR chỉ ở mức 4% trong nửa đầu năm 2026. Tuy nhiên, HSC cho rằng giá nguyên vật liệu tăng và/hoặc dự án chậm tiến độ là những rủi ro chính có thể làm suy giảm tỷ suất lợi nhuận.

HSC đã đưa phân khúc kinh doanh mới này vào dự báo nhưng áp dụng các giả định rất thận trọng. Chúng tôi hiện dự báo CTR sẽ phát triển 10.000 căn trong giai đoạn 2026-2030 (so với kế hoạch 50.000 căn của Công ty) với giá bán thận trọng 500 triệu đồng/căn (so với mức bình quân 1 tỷ đồng/căn tại dự án Bắc Ninh). Do đó, CTR có thể đạt KQKD cao hơn dự báo của HSC nếu hoàn thành kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ chờ thêm thông tin rõ ràng về doanh thu và khả năng sinh lời tiềm năng của mảng này trước khi điều chỉnh dự báo.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu và dự báo

Ở thời điểm hiện tại, HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu 85.179đ và các dự báo. Chúng tôi hiện dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận thuần năm 2026 đạt lần lượt 16,6 nghìn tỷ đồng và 674 tỷ đồng (tăng trưởng lần lượt 19% và 12%).

Sau khi giá cổ phiếu tăng 11% trong 1 tháng qua, CTR đang giao dịch ở mức P/E trượt dự phóng 1 năm là 17,1 lần (theo các dự báo hiện tại của HSC), so với bình quân từ tháng 1/2021 ở mức 20,4 lần.

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu T7/2026 và 7 tháng đầu năm 2026, CTR

Doanh thu thuần T7/2026 tăng 3% so với cùng kỳ, chịu ảnh hưởng từ doanh thu hoạt động giảm 6% svck, trong khi tăng trưởng doanh thu mảng xây dựng cũng chậm lại do mức nền cao trong năm 2025

Tỷ đồng	T7-25	T7-26	svck	svtt	7T25	7T26	svck
Doanh thu thuần	1,317	1,360	3.2%	-7.6%	7,332	9,410	28.3%
Hoạt động	549	518	-5.5%	-0.8%	3,433	3,665	6.8%
Xây dựng	496	529	6.8%	-4.0%	2,399	3,532	47.3%
Giải pháp tích hợp và dịch vụ kỹ thuật	197	232	17.6%	-24.3%	990	1,611	62.7%
Đầu tư hạ tầng	74	81	8.8%	-0.6%	485	551	13.6%

Nguồn: CTR

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	12,610	13,940	16,551	19,126	21,112
Lợi nhuận gộp	884	982	1,124	1,316	1,456
Chi phí BH&QL	(169)	(248)	(232)	(268)	(296)
Thu nhập khác	3.98	18.5	0	0	0
Chi phí khác	(6.50)	(0.15)	0	0	0
EBIT	713	752	892	1,048	1,160
Lãi vay thuần	(41.1)	(7.04)	(49.5)	(74.2)	(47.5)
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	672	745	842	974	1,113
Chi phí thuế TNDN	(134)	(146)	(168)	(195)	(223)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	538	600	674	779	890
Lợi nhuận thuần ĐC	403	468	526	608	695
EBITDA ĐC	1,032	1,107	1,279	1,647	1,942
EPS (đồng)	3,144	3,654	4,105	4,745	5,424
EPS ĐC (đồng)	3,144	3,654	4,105	4,745	5,424
DPS (đồng)	1,920	1,339	1,339	1,786	2,232
Sig CP bình quân (triệu đv)	128	128	128	128	128
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	128	128	128	128	128
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	128	128	128	128	128

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	887	1,705	607	(41.2)	(174)
Đầu tư ngắn hạn	854	1,618	1,324	1,339	1,267
Phải thu khách hàng	2,937	2,714	3,227	3,634	3,906
Hàng tồn kho	610	425	497	574	633
Các tài sản ngắn hạn khác	134	164	166	191	211
Tổng tài sản ngắn hạn	5,421	6,625	5,821	5,697	5,843
TSCĐ hữu hình	191	134	84.1	37.8	(5.97)
TSCĐ vô hình	0	0	0	0	0
Bất động sản đầu tư	1,223	1,335	2,573	3,485	3,714
Đầu tư dài hạn	252	80.4	80.4	80.4	80.4
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	19.7	10.4	12.3	14.2	15.7
Tổng tài sản dài hạn	1,685	1,560	2,750	3,617	3,804
Tổng cộng tài sản	7,106	8,185	8,571	9,314	9,647
Nợ ngắn hạn	1,052	1,760	1,324	1,148	844
Phải trả người bán	608	435	662	765	844
Nợ ngắn hạn khác	2,388	2,048	1,985	1,985	1,985
Tổng nợ ngắn hạn	4,653	5,598	5,281	5,387	5,303
Nợ dài hạn	573	503	867	1,124	1,133
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	15.3	15.8	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	588	518	867	1,124	1,133
Tổng nợ phải trả	5,241	6,117	6,148	6,512	6,436
Vốn chủ sở hữu	1,865	2,069	2,423	2,802	3,211
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	1,865	2,069	2,423	2,802	3,211
Tổng nợ phải trả và VCSH	7,106	8,185	8,571	9,314	9,647
BVPS (đ)	14,558	16,148	18,914	21,874	25,065
Nợ thuần*/(tiền mặt)	738	558	1,584	2,313	2,151

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	713	752	892	1,048	1,160
Khấu hao	(319)	(355)	(387)	(599)	(782)
Lãi vay thuần	(41.1)	(7.04)	(49.5)	(74.2)	(47.5)
Thuế TNDN đã nộp	(116)	(142)	(168)	(195)	(223)
Thay đổi vốn lưu động	465	675	(403)	(200)	(113)
Khác	(133)	17.3	187	(130)	(63.3)
LCT thuần từ HKKD	1,141	1,457	738	966	1,416
Đầu tư TS dài hạn	(801)	(370)	(1,575)	(1,464)	(967)
Góp vốn & đầu tư	(1,651)	(2,928)	0	0	0
Thanh lý	1.11	25.5	0	0	0
Khác	1,850	2,239	(1.94)	(1.92)	(1.48)
LCT thuần từ HĐĐT	(600)	(1,033)	(1,577)	(1,466)	(968)
Cổ tức trả cho CSH	(525)	(244)	(172)	(229)	(286)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	51.4	638	(71.8)	80.6	(294)
Khác	0	0	(15.8)	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(474)	394	(259)	(148)	(580)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	819	887	1,705	607	(41.2)
LCT thuần trong kỳ	66.8	819	(1,098)	(648)	(132)
Ảnh hưởng của tỷ giá	-	-	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	885	1,706	607	(41.2)	(174)
Dòng tiền tự do	340	1,088	(837)	(498)	449

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	7.01	7.04	6.79	6.88	6.90
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	8.18	7.94	7.73	8.61	9.20
Tỷ suất LNT (%)	4.27	4.30	4.07	4.07	4.22
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.9	19.5	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	10.9	10.5	18.7	15.6	10.4
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	13.4	7.27	15.5	28.8	18.0
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	1.44	16.2	12.4	15.6	14.3
Tăng trưởng EPS (%)	1.44	16.2	12.4	15.6	14.3
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	1.44	16.2	12.4	15.6	14.3
Tăng trưởng DPS (%)	(21.0)	(30.2)	0	33.3	25.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	61.1	36.7	32.6	37.6	41.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	27.9	30.5	30.0	29.8	29.6
ROACE (%)	29.5	29.9	30.3	29.0	28.1
Vòng quay tài sản (lần)	1.79	1.82	1.98	2.14	2.23
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.60	1.94	0.83	0.92	1.22
Số ngày tồn kho	19.0	12.0	11.7	11.8	11.8
Số ngày phải thu	91.4	76.4	76.4	74.5	72.5
Số ngày phải trả	18.9	12.3	15.7	15.7	15.7
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	61.7	85.1	113	130	113
Nợ/tài sản (%)	28.7	42.3	39.1	38.8	35.8
EBIT/lãi vay (lần)	17.4	107	18.0	14.1	24.4
Nợ/EBITDA (lần)	1.97	3.13	2.62	2.19	1.78
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.17	1.18	1.10	1.06	1.10
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.77	0.63	0.61	0.57	0.51
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.46	7.96	7.93	6.59	5.54
P/E (lần)	24.5	21.1	18.8	16.2	14.2
P/E ĐC (lần)	24.5	21.1	18.8	16.2	14.2
P/B (lần)	5.30	4.77	4.08	3.52	3.08
Lợi suất cổ tức (%)	2.49	1.74	1.74	2.32	2.90

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn